| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2023/QĐST-DS | *P, ngày 05 tháng 01 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ T2ẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải T ngày 28/12/2022 về việc các đương sự thỏa T2ận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thỏa T2ận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa T2ận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T2ận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa T2ận của các đương sự:**

*Nguyên đơn*: Ông Trần Văn P, sinh năm 1983

Bà Lê Thị L, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn*: Ông Võ Tấn T, sinh năm 1980

Bà Lê Thị T2, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Thôn 05, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thỏa T2ận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về nghĩa vụ:* Các đương sự thống nhất ông Võ Tấn T, bà Lê Thị T2 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn P, bà Lê Thị L số tiền cọc 250.000.000 đồng (*Bằng chữ:* Hai trăm năm mươi triệu đồng).

*Về P thức thực hiện việc trả tiền:* Theo phương thức thi hành án dân sự

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn ông Võ Tấn T, bà Lê Thị T2 tự nguyện chịu tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 đồng (*Bằng chữ:* Sáu triệu hai trăm lăm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Văn P, bà Lê Thị L số tiền 12.000.000đ (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng) theo biên lai T2 tiên tạm ứng án phí số 0015881 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T2ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Vũ Thị Phượng**